

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  
**MÔN: ĐỊA LÍ 11 (BỘ SÁCH KNTT) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	A. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước	A.1. Phân chia các nhóm nước. A.2. Sự khác biệt về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.	1								
2	B. Toàn cầu hoá và khu vực hoá kinh tế	B.1. Toàn cầu hoá kinh tế. B.2. Khu vực hoá kinh tế.	1								
3	C. Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu	C.1. Một số tổ chức quốc tế và khu vực. C.2. An ninh toàn cầu và bảo vệ hòa bình trên thế giới.	1								
4	D. Khu vực Mỹ La-tinh	D.1. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ La tinh. D.2. Kinh tế khu vực Mỹ la tinh. D.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hòa Liên bang Bra-xin.	1		1			1 (a*)		1 (b*)	
5	E. Liên minh châu Âu (EU)	E.1. Liên minh châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn. E.2. Sự phát triển công nghiệp Cộng hòa Liên bang Đức.	3		3						
6	G. Khu vực Đông Nam Á	G.1. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á. G.2. Kinh tế khu vực Đông Nam Á. G.3. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.	3		3			1 (a*)		1 (b*)	

		<b>G.4.</b> Hoạt động kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á.								
<b>7</b>	<b>H. Khu vực Tây Nam Á</b>	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Tây Nam Á.	2		2					
<b>Tổng hợp chung</b>			<b>40% = 4,0 điểm</b>		<b>30% = 3,0 điểm</b>		<b>20% = 2,0 điểm</b>		<b>10% = 1,0 điểm</b>	<b>100% = 10 điểm</b>

(a\*): Giáo viên có thể ra câu hỏi ở cùng mức độ vào một trong các nội dung có kí hiệu (a\*).

(b\*): Giáo viên có thể ra câu hỏi ở cùng mức độ vào một trong các nội dung có kí hiệu (b\*).

**BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  
**MÔN: ĐỊA LÍ 11 (BỘ SÁCH KNTT) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước	A.1. Phân chia các nhóm nước. A.2. Sự khác biệt về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.	<b>* Nhận biết</b> - Biết được các tiêu chí chủ yếu để phân chia các nhóm nước trên thế giới. - Biết được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.	1			
2	B. Toàn cầu hoá và khu vực hoá kinh tế	B.1. Toàn cầu hoá kinh tế. B.2. Khu vực hoá kinh tế.	<b>* Nhận biết</b> - Trình bày được các biểu hiện của toàn cầu hoá kinh tế. - Trình bày được các biểu hiện của khu vực hoá kinh tế.	1			
3	C. Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu	C.1. Một số tổ chức quốc tế và khu vực. C.2. An ninh toàn cầu và bảo vệ hòa bình trên thế giới.	<b>* Nhận biết</b> - Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).	1			
4	D. Khu vực Mỹ La-tinh	D.1. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ La tinh. D.2. Kinh tế khu vực Mỹ la tinh. D.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hòa Liên bang Bra-xin.	<b>* Nhận biết</b> - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. - Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội của khu vực. <b>*Thông hiểu:</b> - Hiểu được một số đặc điểm nổi bật về các ngành kinh tế của Mĩ La Tinh. <b>* Vận dụng</b> - Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu, nhận dạng được biểu đồ <b>*Vận dụng cao:</b> - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tốc độ phát triển kinh tế của Mỹ La Tinh.	1	1	1 (a*)	1 (b*)

5	<b>E. Liên minh châu Âu (EU)</b>	<p><b>E.1.</b> Liên minh châu Âu - Một liên kết kinh tế khu vực lớn.</p> <p><b>E.2.</b> Sự phát triển công nghiệp Cộng hòa Liên bang Đức.</p>	<p><b>* Nhận biết</b></p> <p>- Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU.</p> <p><b>* Thông hiểu</b></p> <p>- Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực.</p>	3	3		
6	<b>G. Khu vực Đông Nam Á</b>	<p><b>G.1.</b> Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á.</p> <p><b>G.2.</b> Kinh tế khu vực Đông Nam Á.</p> <p><b>G.3.</b> Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.</p> <p><b>G.4.</b> Hoạt động kinh tế đối ngoại của khu vực Đông Nam Á.</p>	<p><b>* Nhận biết</b></p> <p>- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung; sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á.</p> <p><b>* Thông hiểu</b></p> <p>- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>- Cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN.</p> <p><b>* Vận dụng</b></p> <p>- Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích số liệu, tư liệu, nhận dạng biểu đồ</p> <p><b>* Vận dụng cao</b></p> <p>- Giải thích được sự phát triển ngành GTVT của khu vực Đông Nam Á</p>	3	3	1 (a*)	1 (b*)
7	<b>H. Khu vực Tây Nam Á</b>	<p><b>H.1.</b> Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Tây Nam Á.</p>	<p><b>* Nhận biết</b></p> <p>- Trình bày được vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư, xã hội khu vực Tây Nam Á</p> <p><b>* Thông hiểu</b></p> <p>- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội.</p>	2	2		

Số câu/ loại câu		12 câu TNKQ	9 câu TNKQ	1 câu (a) TL	1 câu (b) TL
Tỉ lệ		<b>40%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>10%</b>
<b>Tổng hợp chung</b>		<b>21 câu TNKQ</b>		<b>2 câu TL</b>	

(a\*): Giáo viên có thể ra câu hỏi ở cùng mức độ vào một trong các nội dung có kí hiệu (a\*).

(b\*): Giáo viên có thể ra câu hỏi ở cùng mức độ vào một trong các nội dung có kí hiệu (b\*).